

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ chi tiết (Đợt 06)  
Dự án: Xây dựng kè và giải phóng mặt bằng khu tái định cư và khu dân cư  
thuộc Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước  
Địa điểm xây dựng: Xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 01/7/2014;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Thông tư số 61/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định; Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 28/5/2019 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định kèm theo Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;*

*Căn cứ Quyết định số 65/2019/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (năm 2020-2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định; Quyết định số 88/2020/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của UBND tỉnh về việc ban hành sửa đổi, bổ sung Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (năm 2020-2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định;*

*Căn cứ Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 25/3/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây cối, hoa màu khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;*

*Căn cứ Quyết định số 52/2022/QĐ-UBND ngày 17/8/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá nhà cửa, vật kiến trúc và mô mã trên địa bàn tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 37/2014/QĐ-UBND ngày 25/12/2014 của UBND tỉnh Quy định hạn mức đất ở trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 08/2018/QĐ-UBND ngày 09/02/2018 của UBND tỉnh về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất tính thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;*

*Căn cứ Quyết định số 3653/QĐ-UBND ngày 04/9/2020 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất và giá đất cụ thể để lập Phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng (GPMB) dự án Xây dựng kè và giải phóng mặt bằng khu tái định cư và khu dân cư thuộc Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước;*

*Theo Văn bản số 3256/SXD-QLXD&VL ngày 11/11/2022 của Sở Xây dựng về việc hướng dẫn một số vướng mắc trong quá trình áp dụng Quyết định số 52/2022/QĐ-UBND ngày 17/8/2022 của UBND tỉnh;*

*Theo Văn bản số 07/UBND-ĐC ngày 05/01/2023 của UBND xã Phước Thuận về việc xác nhận nguồn gốc đất để thực hiện Bồi thường, GPMB, hỗ trợ và tái định cư dự án Xây dựng kè và giải phóng mặt bằng khu tái định cư và khu dân cư thuộc Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước;*

*Theo Văn bản số 13/UBND-ĐC ngày 18/01/2023 của UBND xã Phước Thuận về việc xác minh nguồn gốc đất để thực hiện Bồi thường, GPMB, hỗ trợ và tái định cư dự án Xây dựng kè và giải phóng mặt bằng khu tái định cư và khu dân cư thuộc Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước;*

*Theo Thông báo số 66/TB-XD-TC, ngày 10/02/2023 của Sở Xây dựng về việc thông báo công bố giá vật liệu xây dựng tháng 01 năm 2023;*

*Theo đề nghị của Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ, TĐC và GPMB Khu tái định cư Quảng Vân và Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân tại Tờ trình số 17/TTr-HĐBTGPMB ngày 02/03/2023 (kèm theo Phương án Bồi thường hỗ trợ chi tiết Đợt 6).*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ chi tiết (Đợt 06) để giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án Xây dựng kè và giải phóng mặt bằng khu tái định cư và khu dân cư thuộc Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước với các nội dung như sau:

1. Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ, chi phí phục vụ công tác GPMB (2%): **6.377.264.027 đồng** (Bằng chữ: Sáu tỷ, ba trăm bảy mươi bảy triệu, hai trăm sáu mươi bốn ngàn, không trăm hai mươi bảy đồng), trong đó:

a) Giá trị bồi thường, hỗ trợ là: 6.252.219.634 đồng;

b) Chi phí phục vụ công tác GPMB (2%): 125.044.393 đồng.

(Chi tiết theo Phụ lục số 01 và Phụ lục số 02 kèm theo Quyết định này)

2. Nguồn vốn chi trả: Ngân sách tỉnh.

3. Nội dung chi tiết: Theo phương án bồi thường, hỗ trợ chi tiết (Đợt 06) kèm theo Tờ trình số 17/TTr-HĐBTGPMB ngày 02/03/2023 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng công trình Khu tái định cư Quảng Vân và Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước.

**Điều 2.** Giao Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức triển khai thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT; Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. / *FTU*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCTTT Ng. Tuấn Thanh;
- PVPNN;
- Lưu: VT, K10, K16.

*llk*

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tuấn Thanh**

**PHỤ LỤC 01: BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ (ĐỢT 6)**  
**DỰ ÁN: XÂY DỰNG KÈ VÀ GPMB KHU TÁI ĐỊNH CƯ VÀ KHU DÂN CƯ THUỘC KHU ĐÔ THỊ VÀ**  
**DU LỊCH SINH THÁI DIÊM VÂN, XÃ PHƯỚC THUẬN, HUYỆN TUY PHƯỚC**  
*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

TT	HỌ, TÊN CHỦ HỘ	BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VỀ ĐẤT	BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VỀ NHÀ	BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VỀ VKT	BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VỀ CÂY TRỒNG	BỒI THƯỜNG ĐI CHUYỂN TÀI SẢN	HỖ TRỢ TỰ CHUYỂN ĐỔI NGHỀ, TẠO VIỆC LÀM	HỖ TRỢ KHÁC			TỔNG CỘNG	GHI CHÚ
								HỖ TRỢ TIỀN THUÊ NHÀ Ở	HỖ TRỢ TRONG THỜI GIAN XÂY DỰNG NHÀ	THƯỜNG ĐẨY NHANH TIẾN ĐỘ		
1	Mai Xuân Cường	-	-	6.986.500	800.000	-	-	-	-	-	<b>7.786.500</b>	
2	Phan Văn Ba	78.934.900	11.844.000	-	-	-	-	-	-	-	<b>90.778.900</b>	
3	Lê Công Pháp; (vợ: Nguyễn Thị Thâu)	1.192.793.400	855.638.227	79.432.427	6.034.900	3.000.000	68.380.200	12.000.000	9.000.000	5.000.000	<b>2.231.279.153</b>	
4	Phan Văn Đồ; (Vợ: Nguyễn Thị Loan)	489.606.000	454.701.001	42.506.573	197.800	3.000.000	-	12.000.000	9.000.000	5.000.000	<b>1.016.011.374</b>	
5	Phan Kim Bá (chết); Vợ: Nguyễn Thị Dây (chết); Con: Phan Kim Thiện (kê khai)	1.273.200.000	499.274.013	24.969.107	-	3.000.000	-	12.000.000	9.000.000	5.000.000	<b>1.826.443.120</b>	
6	Phan Văn Châu (Vợ: Phạm Thị Thuê)	661.830.000	365.381.112	22.380.175	1.329.300	3.000.000	-	12.000.000	9.000.000	5.000.000	<b>1.079.920.586</b>	
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>3.696.364.300</b>	<b>2.186.838.352</b>	<b>176.274.782</b>	<b>8.362.000</b>	<b>12.000.000</b>	<b>68.380.200</b>	<b>48.000.000</b>	<b>36.000.000</b>	<b>20.000.000</b>	<b>6.252.219.634</b>	
<b>A</b>	<b>TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:</b>										<b>6.252.219.634</b>	
<b>B</b>	<b>CHI PHÍ GPMB (2% A):</b>										<b>125.044.393</b>	
<b>C</b>	<b>TỔNG CỘNG (A+B):</b>										<b>6.377.264.027</b>	

**PHỤ LỤC 02**

**DANH SÁCH CHI TRẢ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CHI TIẾT (ĐỢT 06)**

**Dự án: Xây dựng kè và giải phóng mặt bằng khu tái định cư và khu dân cư thuộc Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước**

**Địa điểm xây dựng: Xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

<b>TT</b>	<b>HỌ, TÊN CHỦ HỘ</b>	<b>ĐỊA CHỈ</b>	<b>GHI CHÚ</b>
<b>I</b>	<b>Thôn Diêm Vân</b>		
1	Mai Xuân Cường	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	<b>7.786.500</b>
2	Phan Văn Ba	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	<b>90.778.900</b>
3	Lê Công Pháp (vợ: Nguyễn Thị Thâu)	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	<b>2.231.279.153</b>
4	Phan Văn Đò; (Vợ: Nguyễn Thị Loan)	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	<b>1.016.011.374</b>
5	Phan Kim Bá (chết); Vợ: Nguyễn Thị Dầy (chết); Con: Phan Kim Thiện (kê khai)	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	<b>1.826.443.120</b>
6	Phan Văn Châu (Vợ: Phạm Thị Thuê)	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	<b>1.079.920.586</b>
<b>TỔNG CỘNG:</b>			<b>6.252.219.634</b>